

MeticGLUCOTIN

VISA No./SDK: VN... AUST L No.134487
Glucosamine Sulfate
potassium chloride complex 500mg
T.d. Glucosamine 295mg
(Có chứa Potassium chloride 125mg)
Chondroitin Sulfate-shark 20mg

SẢN XUẤT TẠI ỨC

Sản phẩm của: PharmaMetrics Products A Division of Max Biocare Pty Ltd, Level 28, 303 Collins Street, Melbourne VIC 3000 Australia.
Sản xuất bởi: Probiotec Pharma Pty Ltd, 73-83 Cherry Lane, Laverton North VIC 3026 Australia

MeticGLUCOTIN

VISA No./SDK: VN... AUST L No.134487
Glucosamine Sulfate
potassium chloride complex 500mg
equiv. Potassium chloride 125mg
Chondroitin Sulfate-shark 20mg

MADE IN AUSTRALIA

PharmaMetrics Products A Division of Max Biocare Pty Ltd, Level 28, 303 Collins Street, Melbourne VIC 3000 Australia.

MeticGLUCOTIN

VISA No./SDK: VN... AUST L No.134487
Glucosamine Sulfate
potassium chloride complex 500mg



Vertical text on the right edge of the page, possibly a date or reference number.



AUST L No.134487

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

MeticGLUCOTIN

Thành phần: Mỗi viên nang có chứa:

Glucosamin sulfat kali clorid complex	500mg
Tương đương glucosamin	295mg
(Có chứa kali clorid	125mg)
Chondroitin sulfat-shark	20mg
Tá dược vd	1 viên

(Tá dược gồm: Silica-colloidal anhydrous, Cellulose-microcrystallin, Magnesium stearat)

Các đặc tính dược lực học:

Glucosamin

Là một amino-monosacharide- nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan ở trong cơ thể, tham gia quá trình chuyển hóa tổng hợp nên thành phần của sụn khớp, kích thích tế bào ở sụn khớp tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường.

Ức chế các enzym phá hủy sụn khớp như collagenase, Phospholinase A2 và giảm các gốc tự do superoxid phá hủy các tế bào sinh sụn. Glucosamin còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, làm giảm quá trình mất calci của xương.

Tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên làm tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp. Do vậy, có tác dụng làm giảm triệu chứng của thoái hóa khớp (đau, khó vận động) và ngăn cản quá trình thoái hóa khớp, ngăn chặn bệnh tiến triển.

Chondroitin

Chondroitin sulfat là một glycosaminoglycan tham gia vào cấu trúc màng tế bào, chiếm tỷ lệ lớn trong chất căn bản của mô sụn và xương, đảm bảo cho sụn xương không những có độ chắc mà còn có tính đàn hồi.

Là nguyên liệu quan trọng trong quá trình tái tạo mô sụn, xương. Có tác động ngăn ngừa sự thoái hóa tế bào, duy trì tính đàn hồi của các cấu trúc có nhiều sợi chun (gân, cơ, dây chằng).

Tham gia cấu trúc trong suốt và đàn hồi của mắt, duy trì các hoạt động sinh lý của mắt.

Chondroitin ức chế elastase, yếu tố trung gian trong quá trình thoái hóa mô sụn, đồng thời kích hoạt quá trình tổng hợp proteoglycan (cấu trúc căn bản của mô liên kết) bởi các tế bào sụn.

Các đặc tính dược động học:

Thuốc được hấp thu nhanh và gần như hoàn toàn trong đường tiêu hoá sau liều uống với khoảng 90% liều uống được hấp thu. Sau khi uống thuốc tập trung trong gan, hoặc liên kết với protein huyết tương, thoái hoá thành các phân tử nhỏ, hoặc được sử dụng trong các quá trình sinh tổng hợp.

Bài tiết chủ yếu thải trừ qua nước tiểu, một phần nhỏ thải trừ qua phân.

Chỉ định

Giảm triệu chứng (giảm đau, giảm sưng, giảm cứng khớp giúp gia tăng cử động của khớp...) trong các trường hợp bị thoái hoá khớp gối nhẹ và trung bình

Liều lượng và cách dùng

Uống 2 viên/lần, 2 - 3 lần/ngày, uống trong hoặc sau bữa ăn. Thời gian dùng thuốc tùy theo từng bệnh nhân, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Thận trọng

Có nguồn gốc từ hải sản. Mỗi viên có chứa 64,6mg kali. Bệnh nhân cần tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng thuốc nếu đang mắc bệnh thận hoặc đang sử dụng các thuốc về tim mạch hay huyết áp. Để xa tầm tay trẻ em.

Bệnh nhân bị bệnh đái tháo đường vì glucosamin hoạt hóa con đường chuyển hóa trong cơ thể dẫn đến làm hồng tế bào sản xuất insulin trong tuyến tụy và gây ra kháng insulin

Thông báo cho bác sĩ bất kỳ tác dụng nào gặp phải khi dùng thuốc



**Nếu cần thông tin xin hỏi thêm bác sĩ*

**Nếu các triệu chứng không thuyên giảm, xin hỏi ý kiến bác sĩ*

Chống chỉ định

Mãn cam với các thành phần của thuốc
Những người dị ứng với các thực phẩm biển
Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú

Tác dụng không mong muốn

Tác dụng phụ trên tiêu hoá hiếm gặp và thoáng qua

Quá liều

Phần lớn chỉ gây buồn nôn, nôn và ỉa chảy, có thể xảy ra quá mẫn thần kinh cơ, co giật đặc biệt là trên bệnh nhân suy thận

Dạng bào chế

Viên nang cứng

Hạn dùng:

3 năm kể từ ngày sản xuất ghi trên nhãn.

Đóng gói:

Hộp 5 vỉ x 12 viên

Bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30⁰C, để nơi khô ráo, tránh ánh sáng trực tiếp, phòng chống ẩm (độ ẩm dưới 75%).

Tiêu chuẩn áp dụng: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Sản xuất bởi:

PROBIOTEC PHARMA PTY LTD.
83 Chery Lane, Laverton North VIC 3026
Australia

Sản phẩm của:

**PHARMAMETICS PRODUCTS A
DIVISON OF MAX BIOCARE PTY**
Level 28, No. 303 Collins Street Melbourne
Vic 3000 Australia

